

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TOÁN NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	T013	01	Nguyễn	Hưng	Chu Văn An	19,25	HSGQ	ĐT Quận
2	T001	01	Nguyễn Tấn Duy	Anh	Chu Văn An	17,5	HSGQ	ĐT Quận
3	T022	01	Lê Trần Khánh	Linh	Huỳnh Khương Ninh	17,25	HSGQ	ĐT Quận
4	T012	01	Cao Quang	Hiếu	THPT Lương Thế Vinh	15	HSGQ	ĐT Quận
5	T011	01	Nguyễn Hồng	Đạt	Nguyễn Du	13,75	HSGQ	ĐT Quận
6	T040	02	Lê Hải Long	Quân	Nguyễn Du	13,5	HSGQ	ĐT Quận
7	T015	01	Nguyễn Phước Ngọc	Hương	THPT Lương Thế Vinh	11,5	HSGQ	ĐT Quận
8	T033	02	Trần Nguyễn Thanh	Phong	Văn Lang	11,5	HSGQ	ĐT Quận
9	T034	02	Lê Thanh	Phúc	Trần Văn Ôn	10,75	HSGQ	ĐT Quận
10	T010	01	Lý Thành	Đạt	Minh Đức	10,5	HSGQ	ĐT Quận
11	T026	01	Lê Tuyết	Minh	THPT Lương Thế Vinh	10,5	HSGQ	ĐT Quận
12	T031	02	Hồng Minh	Nhật	Võ Trường Toàn	9,75	HSGQ	ĐT Quận
13	T053	02	Nguyễn Khánh	Yên	Nguyễn Du	9,75	HSGQ	ĐT Quận
14	T049	02	Tạ Hoàng Quang	Trung	Nguyễn Du	8,5	HSGQ	ĐT Quận
15	T008	01	Nguyễn Quang	Duy	Nguyễn Du	8,25	HSGQ	ĐT Quận
16	T048	02	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Võ Trường Toàn	8,25	HSGQ	ĐT Quận
17	T002	01	Huỳnh Quang Bảo	Anh	Huỳnh Khương Ninh	8	HSGQ	ĐT Quận
18	T005	01	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Huỳnh Khương Ninh	8	HSGQ	ĐT Quận
19	T047	02	Nguyễn Lê	Tiến	Nguyễn Du	8	HSGQ	ĐT Quận
20	T030	02	Trần Minh	Nguyệt	Văn Lang	7,5	HSGQ	ĐT Quận
21	T037	02	Nguyễn Thiên	Phúc	THPT Lương Thế Vinh	7,25	HSGQ	
22	T050	02	Trần Bảo	Tú	THPT Lương Thế Vinh	7	HSGQ	
23	T043	02	Nguyễn Việt	Thanh	Huỳnh Khương Ninh	6,75	HSGQ	
24	T003	01	Võ Gia	Bách	THPT Lương Thế Vinh	6,5	HSGQ	
25	T009	01	Phạm Thùy	Duyên	Huỳnh Khương Ninh	6,5	HSGQ	
26	T021	01	Hoàng	Lâm	Huỳnh Khương Ninh	6,5	HSGQ	
27	T032	02	Võ Minh	Nhật	Trần Văn Ôn	6,5	HSGQ	
28	T038	02	Trần Phạm Gia	Phúc	THPT Lương Thế Vinh	6,5	HSGQ	
29	T019	01	Hoàng Anh	Khôi	Huỳnh Khương Ninh	6,25		
30	T025	01	Nguyễn Anh	Minh	Minh Đức	6,25		
31	T042	02	Trần Hoàng	Sơn	Đức Trí	6,25		
32	T044	02	Lê Hữu	Thành	THPT Lương Thế Vinh	6		
33	T020	01	Nguyễn Trung	Kiên	Trần Văn Ôn	5,25		
34	T018	01	Nguyễn Vĩnh	Khang	Quốc tế Á Châu	5		
35	T041	02	Đỗ Minh	Quân	Võ Trường Toàn	5		
36	T051	02	Nguyễn Anh	Tuấn	Võ Trường Toàn	4,75		
37	T027	02	Phạm Quang Nhật	Minh	THPT Lương Thế Vinh	4,25		
38	T028	02	Giáp Xuân	Nghi	Minh Đức	3,75		
39	T007	01	Nguyễn Quang	Dũng	Huỳnh Khương Ninh	3,5		
40	T052	02	Phạm Quốc	Tuấn	THPT Lương Thế Vinh	3		
41	T006	01	Trần Nguyễn Nhật	Cường	Minh Đức	2,75		

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
42	T029	02	Đặng Quan	Nguyễn	Huỳnh Khương Ninh	2,75		
43	T036	02	Phạm Gia	Phúc	Trần Văn Ôn	2,75		
44	T039	02	Trần Anh	Quân	Minh Đức	2,75		
45	T045	02	Nguyễn Hữu	Thắng	Nguyễn Du	2,75		
46	T024	01	Nguyễn Lâm Nhật	Minh	Đức Trí	2,5		
47	T004	01	Đào Đức	Cánh	Trần Văn Ôn	2,25		
48	T014	01	Đinh Vũ Thanh	Hương	Minh Đức	1,75		
49	T016	01	Phạm Quang	Khải	Minh Đức	1,75		
50	T035	02	Nguyễn Bảo	Phúc	Minh Đức	1,75		
51	T046	02	Nguyễn Minh	Thư	Quốc tế Á Châu	1,75		
52	T017	01	Nguyễn	Khải	Quốc tế Á Châu	0,75		
53	T023	01	Lê Hoàng Khánh	Linh	Huỳnh Khương Ninh	0,5		



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	V014	03	Dương Hiền Minh	Dũng	Đức Trí	14,5	HSGQ	ĐT Quận
2	V057	04	Vũ Đình Anh	Thy	Nguyễn Du	14	HSGQ	ĐT Quận
3	V007	03	Trần Phúc Phương	Anh	Nguyễn Du	13,5	HSGQ	ĐT Quận
4	V015	03	Hoàng Đào Mỹ	Duyên	Võ Trường Toàn	13,5	HSGQ	ĐT Quận
5	V051	04	Vương Quế	Phương	Trần Văn Ôn	13,5	HSGQ	ĐT Quận
6	V061	04	Dương Lê Minh	Uyên	Trần Văn Ôn	13,5	HSGQ	ĐT Quận
7	V034	03	Nguyễn Mỹ	Linh	Nguyễn Du	13	HSGQ	ĐT Quận
8	V011	03	Phạm Lê Thiên	Bào	Đức Trí	12	HSGQ	ĐT Quận
9	V022	03	Lý Gia	Hân	THPT Lương Thế Vinh	12	HSGQ	ĐT Quận
10	V032	03	Tô Ngọc Khánh	Linh	Đức Trí	12	HSGQ	ĐT Quận
11	V050	04	Cao Quế	Phương	Chu Văn An	12	HSGQ	ĐT Quận
12	V065	04	Trịnh Khánh	Vy	Minh Đức	12	HSGQ	ĐT Quận
13	V005	03	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Minh Đức	11,5	HSGQ	ĐT Quận
14	V006	03	Kien Minh	Anh	Nguyễn Du	11,5	HSGQ	ĐT Quận
15	V043	04	Võ Trần Thanh	Ngọc	Nguyễn Du	11,5	HSGQ	ĐT Quận
16	V059	04	Phúc Anh	Tú	Minh Đức	11,5	HSGQ	ĐT Quận
17	V064	04	Lương Ngọc Khánh	Vy	Minh Đức	11,5	HSGQ	ĐT Quận
18	V023	03	Trần Thanh Bào	Hân	Quốc tế Á Châu	11,25	HSGQ	ĐT Quận
19	V042	04	Lương Thị Ánh	Ngọc	Chu Văn An	11,25	HSGQ	ĐT Quận
20	V044	04	Cao Hồng	Ngọc	THPT Lương Thế Vinh	11,25	HSGQ	ĐT Quận
21	V052	04	Trần Mộng Thanh	Tâm	Minh Đức	11	HSGQ	
22	V054	04	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	Minh Đức	11	HSGQ	
23	V002	03	Lê Phan Hoài	An	Trần Văn Ôn	10,5	HSGQ	
24	V009	03	Nguyễn Kim	Anh	Võ Trường Toàn	10,5	HSGQ	
25	V016	03	Trương Nguyễn Khánh	Đan	Trần Văn Ôn	10,5	HSGQ	
26	V017	03	Nguyễn Thành	Đạt	Văn Lang	10,5	HSGQ	
27	V025	03	Lê Nguyễn Văn	Khanh	Đức Trí	10,5	HSGQ	
28	V031	03	Nguyễn Thị Phương	Linh	Đức Trí	10,5	HSGQ	
29	V036	04	Nguyễn Dương Ánh	Linh	Trần Văn Ôn	10,5	HSGQ	
30	V040	04	Huỳnh Nhật Thanh	Ngân	Đức Trí	10,5	HSGQ	
31	V049	04	Mai Đan	Nhi	Trần Văn Ôn	10,5	HSGQ	
32	V062	04	Trần Tường	Vân	Huỳnh Khương Ninh	10,5	HSGQ	
33	V063	04	Nguyễn Phan Thúy	Vy	Đức Trí	10,5	HSGQ	
34	V001	03	Lê Nguyễn Nhật	An	Minh Đức	10	HSGQ	
35	V010	03	Lê Trần Minh	Anh	Trần Văn Ôn	10	HSGQ	
36	V018	03	Vũ Hương	Giang	Võ Trường Toàn	10	HSGQ	
37	V021	03	Nguyễn Gia	Hân	Trần Văn Ôn	10	HSGQ	
38	V029	03	Nguyễn Bạch Vinh	Lan	Võ Trường Toàn	10	HSGQ	
39	V033	03	Phan Ngọc Yến	Linh	Minh Đức	10	HSGQ	
40	V035	04	Nguyễn Ngọc Hải	Linh	Trần Văn Ôn	10	HSGQ	
41	V039	04	Trần Hương	Ngân	Đồng Khởi	10	HSGQ	
42	V041	04	Thang Huỳnh Phương	Nghi	THPT Lương Thế Vinh	10	HSGQ	

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
43	V045	04	Nguyễn Trương Linh	Nguyên	Võ Trường Toàn	10	HSGQ	
44	V055	04	Nguyễn Phạm Minh	Thư	Chu Văn An	10	HSGQ	
45	V056	04	Hồ Minh	Thư	Huỳnh Khương Ninh	10	HSGQ	
46	V060	04	Lâm Phạm Thanh	Uyên	Võ Trường Toàn	10	HSGQ	
47	V068	04	Đào Nhật Thanh	Vy	Trần Văn Ôn	9,5		
48	V003	03	Tô Thụy Trâm	Anh	Chu Văn An	9		
49	V004	03	Trịnh Linh	Anh	Đức Trí	9		
50	V012	03	Dương Thị Ngọc	Bích	Đồng Khởi	9		
51	V019	03	Phạm Thúy	Hà	Huỳnh Khương Ninh	9		
52	V020	03	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	Văn Lang	9		
53	V028	03	Vũ Hoàng	Lan	Võ Trường Toàn	9		
54	V037	04	Vũ Diệu	Minh	Trần Văn Ôn	9		
55	V038	04	Vũ Bình	Minh	Trần Văn Ôn	9		
56	V046	04	Nguyễn Triệu Thảo	Nguyên	Văn Lang	9		
57	V047	04	Cao Lê Hồng	Nguyên	Trần Văn Ôn	9		
58	V053	04	Trần Nguyễn Đan	Thanh	Trần Văn Ôn	9		
59	V058	04	Lê Quỳnh	Trâm	Đức Trí	9		
60	V066	04	Trần Hồng	Vy	Huỳnh Khương Ninh	9		
61	V067	04	Lê Trần Thuý	Vy	Văn Lang	9		
62	V024	03	Nguyễn Thanh Tâm	Hiền	Huỳnh Khương Ninh	8,5		
63	V026	03	Tăng Huỳnh Hữu	Khánh	Văn Lang	8		
64	V027	03	Nguyễn Vũ Thiên	Kim	Trần Văn Ôn	8		
65	V030	03	Nguyễn Quế	Lâm	Võ Trường Toàn	7,5		
66	V008	03	Bùi Sơn Trúc	Anh	Huỳnh Khương Ninh	7		
67	V013	03	Hoàng Lê Bảo	Châu	Quốc tế Á Châu	7		
68	V048	04	Mai Nguyễn Thảo	Nhi	Văn Lang			



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN VẬT LÝ NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	L027	06	Mai Hoàng	Minh	Trần Văn Ôn	18,5	HSGQ	ĐT Quận
2	L013	05	Ngô Minh	Hưng	Trần Văn Ôn	18	HSGQ	ĐT Quận
3	L029	06	Ngô Hoàng Ngọc	My	Nguyễn Du	16	HSGQ	ĐT Quận
4	L021	05	Kiều Xuân	Lâm	Nguyễn Du	15,5	HSGQ	ĐT Quận
5	L009	05	Trần Bùi Minh	Hoàng	Huỳnh Khương Ninh	15	HSGQ	ĐT Quận
6	L019	05	Lâm VI	Kiệt	Minh Đức	15	HSGQ	ĐT Quận
7	L026	06	Hàng Gia	Minh	Huỳnh Khương Ninh	14,75	HSGQ	ĐT Quận
8	L025	06	Triệu Quang	Minh	Nguyễn Du	14,25	HSGQ	ĐT Quận
9	L039	06	Nguyễn Đức	Thắng	THPT Lương Thế Vinh	14	HSGQ	ĐT Quận
10	L034	06	Cao Trung	Nghĩa	Trần Văn Ôn	13,5	HSGQ	ĐT Quận
11	L016	05	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	Minh Đức	12,5	HSGQ	ĐT Quận
12	L033	06	Phạm Hoàng Gia	Nghi	Nguyễn Du	12,5	HSGQ	ĐT Quận
13	L010	05	Phan Thị Phúc	Hội	Võ Trường Toàn	12	HSGQ	ĐT Quận
14	L046	06	Tôn Nữ Yến	Vy	Minh Đức	11,5	HSGQ	ĐT Quận
15	L005	05	Bùi Nguyễn Khương	Duy	Võ Trường Toàn	11,25	HSGQ	ĐT Quận
16	L024	06	Thạch Khiết	Minh	Nguyễn Du	10,75	HSGQ	ĐT Quận
17	L040	06	Phạm Trọng	Tín	Minh Đức	10,75	HSGQ	ĐT Quận
18	L031	06	Nguyễn	Nam	Trần Văn Ôn	10,5	HSGQ	ĐT Quận
19	L044	06	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	THPT Lương Thế Vinh	10,5	HSGQ	ĐT Quận
20	L045	06	Nguyễn Khắc	Việt	Nguyễn Du	10,5	HSGQ	ĐT Quận
21	L032	06	Trần Khánh	Ngân	THPT Lương Thế Vinh	10	HSGQ	
22	L015	05	Nguyễn Lê Nhất	Khoa	Chu Văn An	9,5	HSGQ	
23	L023	05	Nguyễn Ngọc Gia	Mẫn	Minh Đức	9,5	HSGQ	
24	L008	05	Trần Công Minh	Đức	Trần Văn Ôn	9	HSGQ	
25	L038	06	Nguyễn Quốc Hải	Thanh	Võ Trường Toàn	8,75	HSGQ	
26	L017	05	Mai Đình	Khôi	Nguyễn Du	8,5	HSGQ	
27	L011	05	Phạm Minh	Hùng	Chu Văn An	8		
28	L022	05	Dư Ngọc	Linh	Đồng Khởi	8		
29	L028	06	Vũ Nhật	Minh	THPT Lương Thế Vinh	7,5		
30	L001	05	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	Huỳnh Khương Ninh	7		
31	L002	05	Trương Quý	Bảo	Văn Lang	7		
32	L007	05	Lưu Thành	Đạt	Trần Văn Ôn	6,5		
33	L018	05	Hoàng Minh	Khôi	Văn Lang	6,5		
34	L043	06	Thái Hoàng Minh	Tú	Nguyễn Du	6,5		
35	L014	05	Nguyễn Quốc	Khánh	Huỳnh Khương Ninh	6		
36	L042	06	Đặng Cao	Trí	Võ Trường Toàn	5,5		
37	L041	06	Nguyễn La Bảo	Trần	Văn Lang	5,25		
38	L030	06	Bùi Trúc	My	Huỳnh Khương Ninh	5		
39	L020	05	Hoàng Nhân	Kiệt	Trần Văn Ôn	4,25		

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
40	L012	05	Nguyễn Gia	Huy	THPT Lương Thế Vinh	4		
41	L037	06	Lê	Tân	THPT Lương Thế Vinh	4		
42	L036	06	Nguyễn Hữu	Phúc	Huỳnh Khương Ninh	3,75		
43	L003	05	Lương Quỳnh	Chi	Đức Trí	3,5		
44	L006	05	Lê Minh	Đạt	Văn Lang	3,5		
45	L004	05	Phạm Lê	Chuẩn	Huỳnh Khương Ninh			
46	L035	06	Ma Thụy Quỳnh	Như	Huỳnh Khương Ninh			



Lê Thị Bình

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TIẾNG ANH NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	A041	14	Nguyễn Minh	Mẫn	Huỳnh Khương Ninh	80	HSGQ	ĐT Quận
2	A035	14	Hồ Đình Xuân	Khanh	Huỳnh Khương Ninh	75	HSGQ	ĐT Quận
3	A067	15	Nguyễn Minh Gia	Thy	THPT Lương Thế Vinh	75	HSGQ	ĐT Quận
4	A088	15	Lý Bửu	Nhi	Chu Văn An	75	HSGQ	ĐT Quận
5	A066	15	Nguyễn Minh	Thư	THPT Lương Thế Vinh	72	HSGQ	ĐT Quận
6	A061	15	Trần Hà	Thu	Nguyễn Du	71	HSGQ	ĐT Quận
7	A044	14	Hồ Bảo	Minh	THPT Lương Thế Vinh	70	HSGQ	ĐT Quận
8	A016	13	Mạc Lê	Duy	Nguyễn Du	70	HSGQ	ĐT Quận
9	A045	14	Đinh Hồng	Ngọc	Võ Trường Toàn	68	HSGQ	ĐT Quận
10	A065	15	Bùi Vũ Minh	Thư	Nguyễn Du	68	HSGQ	ĐT Quận
11	A039	14	Nguyễn Minh Yến	Linh	Võ Trường Toàn	66	HSGQ	ĐT Quận
12	A042	14	Ngô Hoàng Nhật	Minh	Nguyễn Du	66	HSGQ	ĐT Quận
13	A052	14	Ninh Đăng	Quang	Nguyễn Du	65	HSGQ	ĐT Quận
14	A011	13	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	Quốc tế Á Châu	64	HSGQ	ĐT Quận
15	A019	13	Nguyễn Lê Triều	Dương	Đức Trí	64	HSGQ	ĐT Quận
16	A030	14	Trần Hoàng Bảo	Hân	Nguyễn Du	64	HSGQ	ĐT Quận
17	A031	14	Lê Minh	Huy	Nguyễn Du	64	HSGQ	ĐT Quận
18	A038	14	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Võ Trường Toàn	64	HSGQ	ĐT Quận
19	A074	15	Hồ Bảo	Trần	Huỳnh Khương Ninh	64	HSGQ	ĐT Quận
20	A036	14	Nguyễn Đăng	Khôi	Trần Văn Ôn	62	HSGQ	ĐT Quận
21	A050	14	Lê Võ Xuân	Phong	Minh Đức	61	HSGQ	
22	A024	13	Dương Thụy Bích	Hà	Minh Đức	60	HSGQ	
23	A037	14	Huỳnh Tuấn	Kiệt	Đồng Khởi	60	HSGQ	
24	A023	13	Lê Lam	Diễn	Huỳnh Khương Ninh	59	HSGQ	
25	A040	14	Lê Phạm Khánh	Linh	THPT Lương Thế Vinh	59	HSGQ	
26	A027	13	Bùi Minh	Hạnh	Võ Trường Toàn	58	HSGQ	
27	A009	13	Nguyễn Quỳnh	Anh	Trần Văn Ôn	56	HSGQ	
28	A010	13	Lê Nguyễn Minh	Anh	Trần Văn Ôn	56	HSGQ	
29	A070	15	Huỳnh Đức Gia	Tín	Trần Văn Ôn	56	HSGQ	
30	A014	13	Trần Hoài Bảo	Di	Trần Văn Ôn	55	HSGQ	
31	A026	13	Nguyễn Thanh	Hạ	Võ Trường Toàn	55	HSGQ	
32	A069	15	Nguyễn Ân	Tín	Huỳnh Khương Ninh	54	HSGQ	
33	A085	15	Vương Chí	Hào	Chu Văn An	54	HSGQ	
34	A002	13	Đoàn Văn	An	Đồng Khởi	53	HSGQ	
35	A081	15	Nguyễn Gia	Vinh	Võ Trường Toàn	53	HSGQ	
36	A028	13	Nguyễn Ngọc	Hào	Nguyễn Du	52	HSGQ	
37	A046	14	Trần Quỳnh	Nhi	Nguyễn Du	52	HSGQ	
38	A078	15	Phan Thanh	Vân	Minh Đức	51	HSGQ	
39	A079	15	Nguyễn Thanh	Vân	Trần Văn Ôn	51	HSGQ	
40	A054	14	Trần Đăng	Quân	Trần Văn Ôn	50	HSGQ	

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
41	A022	13	Phan Kỳ	Đăng	Minh Đức	49		
42	A043	14	Vũ Xuân Hồng	Minh	Võ Trường Toàn	48		
43	A063	15	Lê Khương Văn	Thụy	Huỳnh Khương Ninh	48		
44	A089	15	Đoàn Ngọc Ánh	Linh	Chu Văn An	48		
45	A057	15	Lê Minh	Thành	Huỳnh Khương Ninh	47		
46	A004	13	Đoàn Vũ Thanh	An	Văn Lang	46		
47	A029	14	Phạm Nguyễn Bảo	Hân	Nguyễn Du	46		
48	A053	14	Trần Anh	Quân	Nguyễn Du	46		
49	A007	13	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nguyễn Du	45		
50	A076	15	Bùi Phạm Minh	Tuyền	Nguyễn Du	45		
51	A086	15	Thạch Minh	Thảo	Chu Văn An	45		
52	A013	13	Lê Phạm Hùng	Cường	Trần Văn Ôn	44		
53	A072	15	Phạm Khánh	Toàn	Nguyễn Du	44		
54	A083	15	Ngô Phương	Vy	Trần Văn Ôn	44		
55	A064	15	Phạm Võ Minh	Thư	Nguyễn Du	43		
56	A075	15	Đinh Minh	Trí	Trần Văn Ôn	43		
57	A008	13	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	Trần Văn Ôn	42		
58	A025	13	Lê Thị Thu	Hà	Võ Trường Toàn	42		
59	A012	13	Dương Linh	Chi	Nguyễn Du	41		
60	A032	14	Nguyễn Nhật	Huy	Trần Văn Ôn	41		
61	A058	15	Trương Ngọc	Thảo	Đức Trí	40		
62	A077	15	Nguyễn Diệp Cát	Tường	Minh Đức	39		
63	A017	13	Nguyễn Thái Quang	Duy	Trần Văn Ôn	38		
64	A033	14	Trần Gia Bảo	Khang	Võ Trường Toàn	38		
65	A062	15	Nguyễn Thanh	Thúy	Văn Lang	38		
66	A087	15	Lý Bửu	Thanh	Chu Văn An	38		
67	A047	14	Phạm Ngân	Nhi	Trần Văn Ôn	36		
68	A084	15	Trần Nhật	Vy	Quốc tế Á Châu	35		
69	A001	13	Nguyễn Ngọc Hoàng	An	Đồng Khởi	34		
70	A020	13	Võ Nguyễn Thái	Dương	Quốc tế Á Châu	34		
71	A018	13	Lâm Tuấn	Duy	Quốc tế Á Châu	33		
72	A080	15	Hồ Tiến	Vinh	Đức Trí	33		
73	A003	13	Lê Nguyễn Minh	An	Huỳnh Khương Ninh	32		
74	A056	14	Lê Dũng	Thành	Minh Đức	32		
75	A021	13	Lê Ngọc Anh	Đào	Quốc tế Á Châu	30		
76	A055	14	Mai Phạm Thế	Thanh	Đồng Khởi	30		
77	A059	15	Nguyễn Đức	Thịnh	Trần Văn Ôn	30		
78	A073	15	Phạm Thị Huyền	Trang	Trần Văn Ôn	29		
79	A006	13	Lê Loan	Anh	Minh Đức	28		
80	A015	13	Lợi Bách	Duy	Đức Trí	26		
81	A048	14	Nguyễn Việt	Phan	Trần Văn Ôn	26		
82	A071	15	Đỗ Xuân	Tính	Trần Văn Ôn	26		
83	A005	13	Nguyễn Phước Văn	Anh	Đức Trí	21		
84	A034	14	Nguyễn Phạm Duy	Khang	Trần Văn Ôn			
85	A051	14	Vương Quế	Phương	Trần Văn Ôn			

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
86	A068	15	Nguyễn Phước Cảnh	Tiên	Trần Văn Ôn			
87	A082	15	Nguyễn Đình Tường	Vy	Trần Văn Ôn			



Đỗ Thị Bình

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN HÓA HỌC NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	H010	07	Nguyễn Hoàng	Khang	Nguyễn Du	15	HSGQ	ĐT Quận
2	H038	08	Nguyễn Phương Bảo	Trâm	Võ Trường Toàn	14,75	HSGQ	ĐT Quận
3	H004	07	Nguyễn Cảnh Duy	Anh	Võ Trường Toàn	13,5	HSGQ	ĐT Quận
4	H036	08	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	Chu Văn An	13,25	HSGQ	ĐT Quận
5	H034	08	Châu Hoàn	Thiện	Chu Văn An	12	HSGQ	ĐT Quận
6	H035	08	Nguyễn Minh	Thiện	Đức Trí	11,5	HSGQ	ĐT Quận
7	H045	08	Trần Nguyễn Ngọc	Yến	Chu Văn An	11,5	HSGQ	ĐT Quận
8	H006	07	Lại Thu	Giang	Trần Văn Ôn	11,25	HSGQ	ĐT Quận
9	H007	07	Đặng Thế Anh	Hào	Võ Trường Toàn	10,75	HSGQ	ĐT Quận
10	H021	07	Trần Nguyễn Nhật	Minh	Minh Đức	10,25	HSGQ	ĐT Quận
11	H027	08	Lê Thành	Nhân	Trần Văn Ôn	10,25	HSGQ	ĐT Quận
12	H039	08	Phạm Anh Hải	Trí	THPT Lương Thế Vinh	8,75	HSGQ	ĐT Quận
13	H020	07	Cao Hoàng Xuân	Mai	Võ Trường Toàn	8,25	HSGQ	ĐT Quận
14	H001	07	Đặng Đình Tú	Anh	Chu Văn An	7,75	HSGQ	ĐT Quận
15	H029	08	Nguyễn Ngọc Gia	Phước	Trần Văn Ôn	7,5	HSGQ	ĐT Quận
16	H033	08	Long Điền	Thắng	Đức Trí	7,5	HSGQ	ĐT Quận
17	H023	08	Nguyễn Phạm Hoàng	Ngân	Huỳnh Khương Ninh	6,5	HSGQ	ĐT Quận
18	H011	07	Phùng Võ Mai	Khanh	Trần Văn Ôn	5,75		
19	H013	07	Đặng Anh	Khoa	Nguyễn Du	5,75		
20	H026	08	Nguyễn Vũ Tường	Nguyễn	Huỳnh Khương Ninh	5,75		
21	H009	07	Trương Quang	Hưng	Huỳnh Khương Ninh	5,25		
22	H041	08	Đào Anh	Tuấn	Văn Lang	5,25		
23	H031	08	Trịnh Ngọc Minh	Phương	THPT Lương Thế Vinh	4,75		
24	H037	08	Nguyễn Lê Kiều	Trang	Nguyễn Du	4,5		
25	H002	07	Trần Thị Xuân	Anh	Minh Đức	4,25		
26	H043	08	Trần Trung	Việt	Huỳnh Khương Ninh	4		
27	H016	07	Cao Cự Minh	Khôi	Nguyễn Du	3,75		
28	H024	08	Trương Như	Nghĩa	Huỳnh Khương Ninh	3,75		
29	H042	08	Nguyễn Quốc	Tuấn	THPT Lương Thế Vinh	3,75		
30	H025	08	Đỗ Phước	Nguyễn	Nguyễn Du	3,25		
31	H012	07	Trần Đình Anh	Khoa	Nguyễn Du	3		
32	H032	08	Nguyễn Minh	Quang	Huỳnh Khương Ninh	2,75		
33	H014	07	Võ Đăng	Khoa	THPT Lương Thế Vinh	2,25		
34	H030	08	Nguyễn Khánh	Phương	Nguyễn Du	2,25		
35	H017	07	Huỳnh Trung	Kiên	Nguyễn Du	2		
36	H044	08	Trần Ngọc Thảo	Vy	Văn Lang	2		
37	H008	07	Hồ Đức Anh	Huy	THPT Lương Thế Vinh	1,75		
38	H018	07	Đặng Cát Hoàng	Kim	Đồng Khởi	1,75		
39	H019	07	Trần Phương	Linh	Võ Trường Toàn	1,5		
40	H040	08	Nguyễn Minh	Trung	Đồng Khởi	1,5		

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
41	H003	07	Bùi Ngọc Duy	Anh	Nguyễn Du	1,25		
42	H022	07	Aayush	Negi	Quốc tế Á Châu	1		
43	H015	07	Đỗ Đăng	Khôi	Đồng Khởi	0,5		
44	H028	08	Đoàn Long Gia	Phú	Quốc tế Á Châu	0,5		
45	H005	07	Tô Dương	Bảo	Quốc tế Á Châu	0,25		

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN ĐỊA LÝ NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	Đ027	12	Trịnh Huỳnh Bảo	Trần	Minh Đức	17,75	HSGQ	ĐT Quận
2	Đ006	12	Nguyễn Trường	Giang	Minh Đức	17,25	HSGQ	ĐT Quận
3	Đ029	12	Nguyễn Minh	Trí	Minh Đức	16,5	HSGQ	ĐT Quận
4	Đ014	12	Đỗ	Hoàng	Minh Đức	15,5	HSGQ	ĐT Quận
5	Đ002	12	Trần Thanh	An	Trần Văn Ôn	13,5	HSGQ	ĐT Quận
6	Đ011	12	Nguyễn Bảo	Hân	Minh Đức	13,5	HSGQ	ĐT Quận
7	Đ003	12	Lê Hoàng Bảo	Châu	Minh Đức	13	HSGQ	ĐT Quận
8	Đ004	12	Nguyễn Hải	Duyên	Minh Đức	12,75	HSGQ	ĐT Quận
9	Đ013	12	Dương Huy	Hoàng	Minh Đức	12,5	HSGQ	ĐT Quận
10	Đ018	12	Nguyễn Vũ Hà	My	Minh Đức	12,25	HSGQ	ĐT Quận
11	Đ020	12	Huỳnh	Như	THPT Lương Thế Vinh	12,25	HSGQ	ĐT Quận
12	Đ007	12	Nguyễn Đặng Bảo	Giang	Minh Đức	12	HSGQ	ĐT Quận
13	Đ031	12	Trần Ngọc	Yến	Võ Trường Toàn	12	HSGQ	ĐT Quận
14	Đ001	12	Dư Quế	An	Võ Trường Toàn	11,75	HSGQ	ĐT Quận
15	Đ008	12	Nguyễn Ngọc Quang	Hà	Đức Trí	11,75	HSGQ	ĐT Quận
16	Đ009	12	Đỗ Long	Hải	Chu Văn An	11	HSGQ	ĐT Quận
17	Đ021	12	Nguyễn Hoàng	Phúc	Đức Trí	11	HSGQ	ĐT Quận
18	Đ026	12	Babina Lê Vy	Toidy	Trần Văn Ôn	11	HSGQ	ĐT Quận
19	Đ012	12	Trần Lê	Hoàn	Huỳnh Khương Ninh	10,5	HSGQ	ĐT Quận
20	Đ015	12	Nguyễn Thế	Hưng	Huỳnh Khương Ninh	10,5	HSGQ	ĐT Quận
21	Đ016	12	Trương Kim	Long	Đồng Khởi	10	HSGQ	
22	Đ019	12	Dương Thảo	Nhi	Đức Trí	10	HSGQ	
23	Đ025	12	Trần Thụy Thanh	Thùy	THPT Lương Thế Vinh	10	HSGQ	
24	Đ017	12	Trương Quang	Long	Đức Trí	8,75		
25	Đ024	12	Nguyễn Văn Lê Bá	Thành	Chu Văn An	8,75		
26	Đ030	12	Lương Triển	Vinh	Đồng Khởi	8,5		
27	Đ022	12	Huỳnh VI	Quốc	Chu Văn An	6,25		
28	Đ023	12	Nguyễn Nhã	Thanh	Đức Trí	4,75		
29	Đ028	12	Huỳnh Tuấn	Trí	Đồng Khởi	4,75		
30	Đ005	12	Nguyễn Minh	Đức	Huỳnh Khương Ninh	4,5		
31	Đ010	12	Phan Gia Triệu	Hải	Chu Văn An	4,25		



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN LỊCH SỬ NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	LS015	11	Lý Đức	Tân	Trần Văn Ôn	13	HSGQ	ĐT Quận
2	LS003	11	Bùi Văn	Cường	Võ Trường Toàn	12,5	HSGQ	ĐT Quận
3	LS013	11	Phạm Trọng	Phúc	THPT Lương Thế Vinh	12	HSGQ	ĐT Quận
4	LS017	11	Đặng Anh	Thư	Đức Trí	11,75	HSGQ	ĐT Quận
5	LS014	11	Nguyễn Thanh	Phương	Huỳnh Khương Ninh	11,25	HSGQ	ĐT Quận
6	LS023	11	Lê Công	Tuấn	THPT Lương Thế Vinh	11,25	HSGQ	ĐT Quận
7	LS004	11	Huỳnh Minh	Hiền	Văn Lang	10,75	HSGQ	ĐT Quận
8	LS009	11	Nguyễn Khánh	Ngân	THPT Lương Thế Vinh	10	HSGQ	ĐT Quận
9	LS019	11	Huỳnh Hữu	Toàn	THPT Lương Thế Vinh	6,75	HSGQ	ĐT Quận
10	LS002	11	Phạm Ngọc Phương	Anh	Huỳnh Khương Ninh	6,5	HSGQ	ĐT Quận
11	LS006	11	Phan Văn Duy	Lương	Võ Trường Toàn	6	HSGQ	ĐT Quận
12	LS018	11	Trần Thanh	Toàn	Võ Trường Toàn	6	HSGQ	ĐT Quận
13	LS011	11	Trần Khả	Nhi	Văn Lang	5,75		
14	LS010	11	Thang Ngọc Phúc	Nguyễn	Võ Trường Toàn	5,25		
15	LS025	11	Võ Ngọc Phương	Uyên	Đức Trí	4,25		
16	LS021	11	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	Huỳnh Khương Ninh	3,75		
17	LS020	11	Nguyễn Ngọc Đoàn	Trang	Minh Đức	3,25		
18	LS005	11	Triệu Nguyễn Ngọc	Long	THPT Lương Thế Vinh	2,25		
19	LS024	11	Lê Thị Ánh	Nguyệt	Minh Đức	1,75		
20	LS007	11	Hoàng Mỹ	My	Minh Đức	0,5		
21	LS022	11	Nguyễn Lâm Thanh	Trúc	Huỳnh Khương Ninh	0,5		
22	LS001	11	Lê Quỳnh	Anh	Huỳnh Khương Ninh			
23	LS008	11	Đặng Thảo	My	Huỳnh Khương Ninh			
24	LS012	11	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	Huỳnh Khương Ninh			
25	LS016	11	Lê Nhật Minh	Thùy	Minh Đức			



Lê Thị Bình

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN SINH HỌC NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	S030	10	Nguyễn Thị Phương	Thào	Nguyễn Du	16,75	HSGQ	ĐT Quận
2	S017	09	Hoàng Quốc	Minh	Huỳnh Khương Ninh	16,5	HSGQ	ĐT Quận
3	S001	09	Phạm Phú	An	Nguyễn Du	16,25	HSGQ	ĐT Quận
4	S032	10	Trần Thanh	Thư	Nguyễn Du	16,25	HSGQ	ĐT Quận
5	S018	09	Nguyễn Vũ Linh	Nghi	Nguyễn Du	15,75	HSGQ	ĐT Quận
6	S014	09	Trần Thiên	Kim	Nguyễn Du	15	HSGQ	ĐT Quận
7	S011	09	Đỗ Thái	Hà	Nguyễn Du	14,25	HSGQ	ĐT Quận
8	S024	10	Hồ Ái	Nhi	Nguyễn Du	13,5	HSGQ	ĐT Quận
9	S033	10	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nguyễn Du	13,5	HSGQ	ĐT Quận
10	S005	09	Lê Hoàng Kim	Anh	Trần Văn Ôn	11,75	HSGQ	ĐT Quận
11	S008	09	Lê Trí	Dũng	Nguyễn Du	11	HSGQ	ĐT Quận
12	S019	09	Thái Bảo	Nghi	Nguyễn Du	10,5	HSGQ	ĐT Quận
13	S026	10	Bùi Hồng	Phương	Nguyễn Du	10,25	HSGQ	ĐT Quận
14	S012	09	Nguyễn Hồng	Hân	Nguyễn Du	10	HSGQ	ĐT Quận
15	S022	10	Nguyễn Trọng	Nhân	Nguyễn Du	10	HSGQ	ĐT Quận
16	S027	10	Hồ Ngọc Bảo	Phương	Huỳnh Khương Ninh	10	HSGQ	ĐT Quận
17	S002	09	Vũ Nguyễn Tuấn	Anh	Nguyễn Du	9	HSGQ	ĐT Quận
18	S013	09	Vũ Đình Mai	Hân	Huỳnh Khương Ninh	9	HSGQ	ĐT Quận
19	S038	10	Bùi Quốc	Vương	Huỳnh Khương Ninh	6,75		
20	S031	10	Đào Nguyễn Hiếu	Thào	THPT Lương Thế Vinh	6,5		
21	S040	10	Ngô Nguyễn Thanh	Vy	Võ Trường Toán	5,75		
22	S006	09	Đinh Lê Nhật	Ánh	Đồng Khởi	5,5		
23	S028	10	Vũ Diễm	Quỳnh	THPT Lương Thế Vinh	5,25		
24	S015	09	Phạm Lê Phương	Lan	Huỳnh Khương Ninh	4,75		
25	S016	09	Lý Gia	Mẫn	Đức Trí	4,75		
26	S034	10	Trần Phương Huyền	Tiên	Võ Trường Toán	4,75		
27	S007	09	Trịnh Phúc Hoàng	Ân	Huỳnh Khương Ninh	4,5		
28	S009	09	Nguyễn Hải	Đăng	Đức Trí	4,5		
29	S025	10	Trần Tuyết	Nhi	Võ Trường Toán	4,5		
30	S003	09	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	Huỳnh Khương Ninh	4,25		
31	S020	09	Trần Phương	Nghi	Võ Trường Toán	4,25		
32	S036	10	Trương Quang Hiếu	Trung	THPT Lương Thế Vinh	3,75		
33	S029	10	Giang Ngọc Phương	Thanh	Võ Trường Toán	3,5		
34	S039	10	Huỳnh Thị Trúc	Vy	Đồng Khởi	3,5		
35	S035	10	Huỳnh Thanh	Trang	Chu Văn An	3		
36	S010	09	Trương Mẫn	Đinh	Chu Văn An	2,75		
37	S021	10	Nguyễn Lê Hữu	Nghị	Đồng Khởi	2,5		
38	S023	10	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	Minh Đức	2,25		

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
39	S037	10	Nguyễn Khuê	Tú	Minh Đức	1,5		
40	S004	09	Quách Sophie Mai	Anh	Trần Văn Ôn	0,75		

TRƯỞNG PHÒNG 



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TIẾNG PHÁP NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	P005	16	Nguyễn Phúc Đăng	Huy	Trần Văn Ôn	68,75	HSGQ	ĐT Quận
2	P009	16	Châu Ngọc Phương	Mai	Trần Văn Ôn	65,25	HSGQ	ĐT Quận
3	P003	16	Trần Ngọc Minh	Châu	Trần Văn Ôn	63,5	HSGQ	ĐT Quận
4	P007	16	Trương Minh	Khánh	Trần Văn Ôn	63,25	HSGQ	ĐT Quận
5	P011	16	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	Trần Văn Ôn	58,25	HSGQ	ĐT Quận
6	P016	16	Trần Ngọc	Yên	Trần Văn Ôn	56	HSGQ	ĐT Quận
7	P013	16	Nguyễn Lê Minh	Uyên	Trần Văn Ôn	54,5	HSGQ	ĐT Quận
8	P014	16	Phạm Như Thanh	Vy	Trần Văn Ôn	53,75	HSGQ	ĐT Quận
9	P008	16	Nguyễn Trọng	Lễ	Trần Văn Ôn	48,75	HSGQ	ĐT Quận
10	P004	16	Cổng Hoàng	Giáp	Trần Văn Ôn	47,25	HSGQ	ĐT Quận
11	P010	16	Trịnh Thị Thanh	Ngân	Trần Văn Ôn	47	HSGQ	ĐT Quận
12	P012	16	Nguyễn Minh	Tú	Trần Văn Ôn	44,25	HSGQ	ĐT Quận
13	P001	16	Huỳnh Vũ Khánh	An	Trần Văn Ôn	42,5	HSGQ	ĐT Quận
14	P002	16	Đặng Thủy	An	Trần Văn Ôn	40,5	HSGQ	ĐT Quận
15	P015	16	Lâm Vĩnh	Xuân	Trần Văn Ôn	38,5	HSGQ	ĐT Quận
16	P006	16	Lê Trần Hải	Khang	Trần Văn Ôn	32,75		



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm (THANG ĐIỂM 15)	Kết quả	Ghi chú
1	KH 007	20	Nguyễn Thế	Mãnh	Đồng Khởi	6,75	HSGQ	ĐT Quận
2	KH 009	20	Đỗ Ngô Trà	My	Võ Trường Toàn	4,75	HSGQ	ĐT Quận
3	KH 019	20	Nguyễn Minh	Trung	Võ Trường Toàn	4,5	HSGQ	ĐT Quận
4	KH 001	20	Ong Gia	Bội	Huỳnh Khương Ninh	4,25	HSGQ	ĐT Quận
5	KH 018	20	Nguyễn Dương Nhã	Trúc	Võ Trường Toàn	4,25	HSGQ	ĐT Quận
6	KH002	20	Dương Hồng Bảo	Châu	Huỳnh Khương Ninh	4	HSGQ	ĐT Quận
7	KH 006	20	Phạm Bảo	Long	Võ Trường Toàn	4	HSGQ	ĐT Quận
8	KH 008	20	Lê Phương Hà	My	Huỳnh Khương Ninh	4	HSGQ	ĐT Quận
9	KH 010	20	Lê Hoàng	Nam	Võ Trường Toàn	4	HSGQ	ĐT Quận
10	KH 017	20	Phạm Ngọc Bảo	Trần	Huỳnh Khương Ninh	3,5		
11	KH 003	20	Quách Mai Tiến	Đạt	Đồng Khởi	3,25		
12	KH 011	20	Trịnh Ngọc Thanh	Ngân	Võ Trường Toàn	3,25		
13	KH 016	20	Nguyễn Đức Bảo	Trần	Huỳnh Khương Ninh	3,25		
14	KH 014	20	Nguyễn Phạm Uyên	Thi	Minh Đức	3		
15	KH 004	20	Trần Thụy Nhật	Khanh	Minh Đức	2,5		
16	KH 012	20	Trần Hoàng	Nhật	Võ Trường Toàn	2,25		
17	KH 013	20	Đặng Anh	Như	Võ Trường Toàn	2,25		
18	KH 020	20	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	Đức Trí	2,25		
19	KH 005	20	Hồ Nguyễn Gia	Linh	Trần Văn Ôn			
20	KH 015	20	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Trần Văn Ôn			

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN THỰC NGHIỆM KHOA HỌC NĂM HỌC 2018 - 2019

PHÒNG 21

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm (TRANG ĐIỂM 15)	Kết quả	Ghi chú
1	TN002	21	Lê Vũ Xuân	Anh	Trần Văn On	10,5	HSGQ	ĐT Quận
2	TN022	21	Trần Hoàng Anh	Thư	Trần Văn On	7,75	HSGQ	ĐT Quận
3	TN004	21	Trần Tuấn	Đức	Huỳnh Khương Ninh	7,5	HSGQ	ĐT Quận
4	TN011	21	Hồ Nguyễn Gia	Linh	Trần Văn On	7,5	HSGQ	ĐT Quận
5	TN023	21	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Trần Văn On	7	HSGQ	ĐT Quận
6	TN005	21	Huỳnh Chí	Hào	Trần Văn On	6,5	HSGQ	ĐT Quận
7	TN026	21	Nguyễn Thành	Vinh	Đức Trí	6	HSGQ	ĐT Quận
8	TN010	21	Hoàng Lê Thảo	Linh	Huỳnh Khương Ninh	5,75	HSGQ	ĐT Quận
9	TN009	21	Phan Gia	Kiệt	Minh Đức	5,5	HSGQ	ĐT Quận
10	TN024	21	Nguyễn Vy Nhật	Trúc	Huỳnh Khương Ninh	5,25	HSGQ	ĐT Quận
11	TN014	21	Nguyễn Kim	Nguyễn	Võ Trường Toàn	4,75	HSGQ	
12	TN018	21	Đàm Kiến	Phước	Minh Đức	4,5	HSGQ	
13	TN020	21	Lê Huyền Xuân	Quý	Trần Văn On	4,5	HSGQ	
14	TN021	21	Trần Phạm Hương	Thảo	Huỳnh Khương Ninh	4,25	HSGQ	
15	TN025	21	Nguyễn Trương Anh	Tuấn	Đức Trí	4,25	HSGQ	
16	TN001	21	Bùi Việt	Anh	Huỳnh Khương Ninh	3,25		
17	TN015	21	Nguyễn Lê Quế	Nhi	Huỳnh Khương Ninh	3,25		
18	TN017	21	Trần Yến	Phụng	Võ Trường Toàn	3,25		
19	TN008	21	Lại Minh	Khanh	Huỳnh Khương Ninh	3		
20	TN007	21	Nguyễn Phước Vĩnh	Huy	Minh Đức	2,75		
21	TN006	21	Nguyễn Hoài Gia	Hân	Trần Văn On	2,5		
22	TN019	21	Đinh Phúc	Quần	Võ Trường Toàn	2,5		
23	TN003	21	Lâm Thiên	Ân	Minh Đức	2		
24	TN016	21	Lê Hữu	Phúc	Đức Trí	0,75		
25	TN012	21	Nguyễn Phạm Hoàng	Ngân	Huỳnh Khương Ninh			
26	TN013	21	Trương Như	Nghĩa	Huỳnh Khương Ninh			



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TIẾNG NHẬT NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	N002	17	Yamashita Tri	Ân	Võ Trường Toàn	188	HSGQ	ĐT Quận
2	N006	17	Nguyễn Mạnh	Kha	Võ Trường Toàn	188	HSGQ	ĐT Quận
3	N005	17	Phạm Nguyễn Gia	Hung	Võ Trường Toàn	181	HSGQ	ĐT Quận
4	N013	17	Trương Huỳnh Phương	Trình	Võ Trường Toàn	181	HSGQ	ĐT Quận
5	N014	17	Lưu Phan Cát	Tường	Võ Trường Toàn	179	HSGQ	ĐT Quận
6	N007	17	Nguyễn Thái Đăng	Khoa	Võ Trường Toàn	171	HSGQ	ĐT Quận
7	N001	17	Võ Tuyết	Anh	Võ Trường Toàn	165	HSGQ	ĐT Quận
8	N015	17	Võ Ngọc Yến	Vy	Võ Trường Toàn	163	HSGQ	ĐT Quận
9	N004	17	Ngô Tấn	Bừu	Võ Trường Toàn	159	HSGQ	ĐT Quận
10	N009	17	Nguyễn Lâm Nhật	Minh	Võ Trường Toàn	147	HSGQ	ĐT Quận
11	N008	17	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	Võ Trường Toàn	143	HSGQ	ĐT Quận
12	N012	17	Trần Cao Bảo	Ngọc	Võ Trường Toàn	135	HSGQ	ĐT Quận
13	N010	17	Lý Bội	Nghi	Võ Trường Toàn	117	HSGQ	ĐT Quận
14	N003	17	Đặng Thúy	Bình	Võ Trường Toàn	92	HSGQ	ĐT Quận
15	N011	17	Nguyễn Minh	Ngọc	Võ Trường Toàn	78	HSGQ	ĐT Quận



Lê Thị Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Xếp loại Hạng kiểm	Trường THCS	Điểm LT	Điểm TH	Tổng	Kết quả	Ghi chú
1	CN019	18	Hoàng Khánh	Vy	Tốt	Đức Trí	7,5	17	13,83	HSGQ	ĐT Quận
2	CN021	18	Nguyễn Ích	Kiệt	Tốt	Trần Văn Ôn	9	14,5	12,67	HSGQ	ĐT Quận
3	CN010	18	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	Tốt	Trần Văn Ôn	8	13,5	11,67	HSGQ	ĐT Quận
4	CN016	18	Nguyễn Phạm Thanh	Tuyền	Tốt	Đức Trí	4,5	14	10,83	HSGQ	ĐT Quận
5	CN015	18	Đồng Thành Minh	Trí	Tốt	Văn Lang	8,5	11	10,17	HSGQ	ĐT Quận
6	CN020	18	Lương Thanh	Duy	Tốt	Trần Văn Ôn	7,25	11,5	10,08	HSGQ	ĐT Quận
7	CN008	18	Vương Huệ	Mẫn	Tốt	Đức Trí	4	13	10,0	HSGQ	ĐT Quận
8	CN001	18	Nguyễn Thanh	An	Tốt	Văn Lang	5,25	12	9,75	HSGQ	ĐT Quận
9	CN004	18	Lê Khánh	Giang	Tốt	Trần Văn Ôn	4,75	12	9,58	HSGQ	ĐT Quận
10	CN002	18	Nguyễn Bảo	Anh	Tốt	Văn Lang	5,5	11,5	9,5	HSGQ	ĐT Quận
11	CN017	18	Trương Quang	Vũ	Tốt	Võ Trường Toàn	4,75	11,5	9,25	HSGQ	
12	CN007	18	Phạm Phi	Long	Tốt	Văn Lang	6	10	8,67	HSGQ	
13	CN011	18	Trần Tiến	Phong	tốt	Võ Trường Toàn	6,5	7,5	7,17	HSGQ	
14	CN009	18	Nguyễn Hoàng Thảo	Nghi	Tốt	Trần Văn Ôn	7,5	6,5	6,83	HSGQ	
15	CN003	18	Nguyễn Thanh	Bình	tốt	Võ Trường Toàn	5,25	7,5	6,75	HSGQ	
16	CN012	18	Đỗ Hoàng	Phước	Tốt	Văn Lang	7	6	6,33	HSGQ	
17	CN014	18	Nguyễn Trần Bảo	Trần	Tốt	Minh Đức	8	5,5	6,33	HSGQ	
18	CN013	18	Nguyễn Minh	Sang	Tốt	Văn Lang	5,75	6	5,92		
19	CN006	18	Trần Nguyễn Thiên	Kim	Tốt	Trần Văn Ôn	5,5	5,5	5,50		
20	CN018	18	Đinh Anh	Vũ	Tốt	Quốc tế Á Châu	8	2,5	4,33		
21	CN005	18	Nguyễn Thị Hương	Giang	Tốt	Quốc tế Á Châu	4,75	2	2,92		



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**KẾT QUẢ - KỲ THI CHỌN ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TIN HỌC NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Trường THCS	Điểm	Kết quả	Ghi chú
1	Ti009	19	Lưu Nguyễn Nhật	Khang	Nguyễn Du	19	HSGQ	ĐT Quận
2	Ti018	19	Nguyễn Đức	Trung	Nguyễn Du	19	HSGQ	ĐT Quận
3	Ti007	19	Đinh Trọng	Hiếu	Nguyễn Du	17	HSGQ	ĐT Quận
4	Ti008	19	Lâm Xuân	Hùng	Nguyễn Du	17	HSGQ	ĐT Quận
5	Ti011	19	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	Nguyễn Du	16	HSGQ	ĐT Quận
6	Ti014	19	Nguyễn Lương	Thắng	Nguyễn Du	16	HSGQ	ĐT Quận
7	Ti017	19	Lê Nguyễn Chân	Trần	Nguyễn Du	16	HSGQ	ĐT Quận
8	Ti019	19	Tạ Hữu	Văn	Trần Văn Ôn	15	HSGQ	ĐT Quận
9	Ti021	19	Nguyễn Đình Tường	Vy	Trần Văn Ôn	15	HSGQ	ĐT Quận
10	Ti012	19	Trần Nhật	Minh	Huỳnh Khương Ninh	13	HSGQ	ĐT Quận
11	Ti003	19	Huỳnh Trung	Bảo	Võ Trường Toàn	10	HSGQ	ĐT Quận
12	Ti004	19	Lê Minh	Duy	Nguyễn Du	10	HSGQ	ĐT Quận
13	Ti015	19	Nguyễn Lê Hoàng	Thiên	Đức Trí	10	HSGQ	ĐT Quận
14	Ti001	19	Nguyễn Tuấn	Anh	Nguyễn Du	7		
15	Ti006	19	Dương Minh	Hiền	Trần Văn Ôn	6		
16	Ti005	19	Vũ Vĩnh	Đại	Võ Trường Toàn	3		
17	Ti002	19	Trần Hoàng	Bách	Đức Trí	0		
18	Ti010	19	Tạ Hoàng	Khánh	Đức Trí	0		
19	Ti013	19	Lê Kim	Mỹ	Đồng Khởi	0		
20	Ti016	19	Trần Quang	Thuận	Trần Văn Ôn	0		
21	Ti020	19	Hứa Hiền	Vinh	Đồng Khởi	0		

TRƯỞNG PHÒNG

